GIỚI NGUYỆN BỒ TÁT

Mười tám giới nguyện chính

Mười tám giới nguyện chính đòi hỏi hành giả phải tránh những nghiệp xấu về thân,khẩu,ý:

1.**Tự khen mình và chê bai người khác**.Hành gỉa phải tránh tự đề cao bản thân, hoặc do phiền não mà phê bình,chê bai người khác để trục lợi.Tự khen hoặc chê bai và xúc xiễm người khác là những nghiệp xấu lớn.Và như vậy là vi phạm giới nguyện bồ đề tâm.

2.**Không bố thí tài vật và không bố thí pháp.**Nếu do keo kiệt mà không bố thí tài vật hay bố thí giáo pháp,khi mình có khả năng bố thí cho những người thiếu thốn không có chổ để nương tựa thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính.Hành giả phải tu tập có lòng quãng đại trong việc tài thí và pháp thí đối những người nghèo khổ thiếu thốn,đau khổ hay phiền não.Hành giả nên hướng dẫn những người không biết giáo lý,chỉ cho họ cách tu tập để giãi trừ phiền não.Giới nguyện này là một phần của hạnh bố thí ba-la-mật.

3.**Không tha thứ,dù người khác đã hối lỗi**.Không tha thứ cho người đã biết hối lỗi thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.Thêm nữa,nếu có người nào vi phạm giới nguyện hay kỷ luật,và sau đó sám hối với mình thì hành giả phải sẵn lòng chấp nhận sự sám hối của người đó.

4.**Từ bỏ Đại Thừa**. Nếu từ bỏ Đại Thừa, hay từ bỏ một phần giáo lý Đại Thừa vì cho rằng đó không phải là lời Phật dạy,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này. Đối với một số người thì Đại Thừa có vẻ phức tạp và quá huyền bí.Giáo lý Đại Thừa nói rằng có hằng hà sa số chư Phật cùng Bồ Tát.Những người không có trí huệ và nhãn quan rôïng lớn để ngộ được triết lý này ,và những phương pháp tu tập cầu kỳ của Mật Giáo Đại Thừa,thường cho rằng:" Đại thừa pha trộn với các pháp ngoại đạo,không phải là giáo lý nguyên thuỷ của đức Phật dành cho Tiểu Thừa." Nếu nghĩ như vậy thì là hành giả đã từ bỏ Đại Thừa và vi phạm giới nguyện bồ đề tâm này.

5.**Trộm cắp lễ vật cúng dường Tam Bảo**.Nếu trộm cắp một vật nào đó đã được hoặc sẽ được cúng dường Tam Bảo,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này. Trộm cắp của người khác hay lấy tài vật được dành cho người khác cũng vi phạm giới nguyện này.

6.**Huỷ báng chánh pháp.**Chỉ trích hay nói rằng một pháp nào đó của Tiểu Thừa,Đại Thừa hay Kim Cương Thừa không phải là giáo lý của đức Phật,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính.Hành giả không nên chỉ trích hay phê phán bất kỳ một giáo lý nào trong Tam Tạng Kinh Điển.

7.**Lột áo của tu sĩ**.Nếu vì sân hận mà cưỡng bách tì-kheo hoặc tì-kheo-ni buộc họ phải phá giới bằng cách lột bỏ y áo của họ,đánh đập,giam cầm,trộm y của họ,hoặc bức bách họ làm những điều trái với giới luật,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.Nhất thiết,hành giả phải tránh làm những việc có hại cho Tăng Đoàn.

8.**Phạm tội ngũ nghịch**.Có năm tội lớn là giết hại cha hoặc mẹ,giết A-la-hán,xúc phạm thân Phật,gây chia rẽ trong Tăng Đoàn.Phạm một trong những tội này thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.

9.**Có tà kiến**.Nếu có những tà kiến như chối bỏ sự hiện hữu của Tam Bảo, không thừa nhận lý nhân quả,tục đế và nghĩa đế,tứ diệu đế,thập nhị nhân duyên và những điều Phật dạy thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.Những tà kiến như vậy không đem lại lợi ích cho bản thân cũng như cho người khác.Thí dụ,do không tin luật nhân quả,người ta sẽ không nghĩ gì tới hậu quả của những việc mình làm và như vậy sẽ tạo nghiệp xấu.

10.**Huỷ diệt nơi cư trú**.Phá huỷ nơi cư trú của con người là vi phạm giới nguyện chính này.Tàn phá thành phố hay nông thôn bằng lửa đạn,tà thuật hoặc hay các phương tiện khác gây chết chóc là vi phạm giới nguyện này.

11.**Dạy Tánh Không cho người không tu tập**.Nếu đem đề mục Tánh Không vi diệu dạy cho những người không có khả năng lý giải đúng pháp này hay cho những người không có ý muốn tu tập thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.Điều nguy hiểm là họ có thể hiểu Tánh Không như là hư vô,hoặc là không có gì cả,khiến họ rơi vào biên kiến đoạn diệt,không tin vào lý nhân quả.Chơn nghĩa về sự vô tự tánh của các pháp vốn thâm diệu và khó hiểu.Nhiều người cho rằng luận sư Long Thọ là người theo thuyết đoạn diệt,nhưng đó là vì họ không hiểu ý tưởng thâm thuý của ngài.Do đó,hành giả chỉ nên dạy tri kiến tối thượng về thật tánh của các pháp cho những ai căn cơ chín mùi có khả năng liễu ngộ chân lý Tánh Không.

12.**Cản trở những người có ý nguyện đạt tới sự toàn giác.**Dẫn dụ những người thực hành đạo pháp Đại Thừa đi theo Tiểu Thừa là vi phạm giới nguyện này.

Nếu nói với một người tu tập Đại Thừa rằng người đó không có khả năng thực hành sáu ba-la-mật,sẽ không thể chứng ngộ,và do đó nên theo con đường Tiểu Thừa mới dễ dàng đi tới giải thoát,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.

13.**Làm cho người khác từ bỏ giải thoát cá nhân**.Không được làm cho người khác từ bỏ giới nguyện giải thoát cá nhân của họ,dù là giới nguyện của Tỳ-kheo, của sa-di hay của cư sĩ,hoặc thập thiện giới.Không nên nói với họ rằng đó là giáo lý Tiểu Thừa,không quan trọng đối với hành giả Đại Thừa.Cũng không nên bảo người khác từ bỏ giới nguyện của họ như giới nguyện không uống rượu chẳng hạn hay những điều khác,vì cho rằng những giới nguyện đó thấp hơn giới nguyện bồ đề tâm,và do đó không quan trọng.Nếu làm cho người khác từ bỏ những giới nguyện giải thoát cá nhân của họ,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.

14.**Huỷ báng Tiểu Thừa**.Nếu nói xúc siễm Tiểu Thừa với ác ý,đặc biệt là khi có sự hiện diện của hành giả Tiểu Thừa,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.

Có người nói:" Tiểu Thừa là thừa thấp kém,lại mất nhiều thời gian tu tập.Nên thực hành Đại Thừa cao hơn,và Kim Cương Thừa chóng thành tựu hơn." Ýù kiến này không đúng

vì đạo pháp Thinh Văn,Duyên Giác là tu hạnh xã ly dẫn tới giãi thoát,vốn là điều căn bản của đạo pháp Đại Thừa.

15.**Nói dối là mình đã chứng ngộ Tánh Không**.Dối rằng mình đã chứng ngộ sự vô tự tánh của các pháp là vi phạm giới nguyện chính này.Đây là một lời nói dối đặc biệt,làm cho người khác tin rằng mình đã đạt sự thành tựu đặc biệt.Không cần phải nói rõ là mình đã đạt chứng nghiệm cao mới vi phạm giới nghiệm này,chỉ cần nói bóng gió là mình chứng ngộ cũng đủ vi phạm rồi.Ví dụ như nói với người khác rằng nếu họ thực hành theo lời hướng dẫn của mình thì họ cũng sẽ có đắc thần thông hay đại thành tựu.

Dù không hẳn thuộc về giới nguyện này,đức Phật từng dạy rằng ngay cả khi đạt tri kiến vô thượng bồ đề hay giãi thoát cũng không nên tiết lộ với người khác là mình đã chứng ngộ hay đạt thành tựu.Vì nói như vậy chỉ gây hiểu lầm và nghi ngờ.Người nghi ngờ sẽ cho là mình nói dối để được tiếng tốt,còn kẻ dễ tin thì mù quáng làm theo không suy xét phẩm chất những giáo lý của mình.

Nói dối như vậy là việc làm nguy hại.Người Tây Tạng xem thường những kẻ khoe khoang về quyền năng hay thành tựu của mình.Họ chỉ kính trọng những hành giả thực sự khiêm cung về những thành tựu của mình,sống đời an tĩnh,đơn sơ,và tinh tấn thực hành giáo pháp.

16.**Thu giữ tài vật của Tam Bảo**.Nếu thu giữ những tài vật đã được cúng dường cho Tam Bảo,hoặc bị mất cắp hoặc bị lấy đi để đưa cho mình thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.Giới nguyện này cũng bao gồm cả việc vua,chúa,quan viên dùng địa vị và quyền lực để chiếm đoạt tài vật của Tam Bảo rồi đem cho một phần hay thu vén hết cả về cho mình.Thu nhận những tài vật như vậy là một hình thức kiếm sống không chân chính.

17.**Đem cho vật cúng dường thuộc về một hành giả**.Nếu lấy vật cúng dường dành cho một hành giả ẩn tu thiền định,và do sân hận,đem vật đó cho người khác thực hành một pháp kém hơn,thí dụ như tụng niệm,làm cho thiền giả phải ngừng nhập thất vì không có sự trợ giúp bằng tài vật thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.

18.**Thoái chuyển bồ đề tâm**.Nếu từ bỏ ý nguyện giãi thoát hay ý nguyện làm lợi ích cho tất cả chúng hữu tình hoặc ý nguyện làm lợi ích cho một chúng sinh nào đó,thì như vậy là vi phạm giới nguyện chính này.Một khi đã phát nguyện cứu độ chúng sinh mà lại từ bỏ ý nguyện đó thì như vậy là bỏ rơi chúng sinh và đánh lừa chúng sinh.Thoái chuyển bồ đề tâm là phá huỷ nền tảng của việc tu tập Đại Thừa của mình.

Nếu vi phạm giới nguyện thứ chín"tà kiến" hay giới nguyện thứ mười tám

thoái chuyển bồ đề tâm",hành giả hoàn toàn vi phạm bồ đề tâm nguyện.Còn khi vi phạm một trong những giới nguyện chính khác thì phải có bốn nhân tố để cấu thành sự vi phạm bồ đề tâm nguyện.Bốn yếu tố này không thuộc riêng giới nguyện bồ đề tâm. Nếu không có một trong bốn yếu tố này thì không có sự vi phạm hoàn toàn và cũng không có hành động xấu hoàn toàn.Bốn yếu tố này góp phần vào việc tạo nghiệp xấu. Aùc nghiệp càng

nặng hơn khi càng có nhiều nhân tố này,và sẽ trở thành nặng nhất khi cả bốn nhân tố đó đều có mặt cùng lúc.Bốn nhân tố ấy là:

1.Không thấy hành động là tội lỗi.
2.Không từ bỏ ý định thực hiện hành độâng xấu đó.
3.Hài lòng và vui thú với hành động xấu đó.
4.Không hổ thẹn vì hành động xấu đó.

Nếu vi phạm một trong mười tám giới nguyện chính,trừ giới nguyện thứ chín và thứ mười tám,người phạm lỗi có thể thành tâm sám hối,hay đão ngược bốn nhân tố,thì bồ đề tâm nguyện không bị vi phạm hoàn toàn.Khi đã phát bồ đề tâm,hành giả nên giữ trọn những giới nguyện này.Nếu lỡ phạm,nên sám hối và tác pháp tịnh hoá ngay.Như vậy,việc trưởng dưỡng bồ đề tâm không bị gián đoạn.

Mười tám giới nguyện chính và bốn mươi sáu giới nguyện phụ là phương tiện để phát bồ đề tâm và tránh thoái chuyển Bồ Tát Đạo.Vì vậy những giới nguyện này là nguồn gốc của hạnh phúc và là cách tránh những hành động gây tổn hại cho chúng sinh.

Bốn mươi sáu giới nguyện phụ

Bốn mươi sáu giới nguyện phụ đòi hỏi hành giả phải từ bỏ những hành động sau đây:

1.**Không tác pháp quy y Tam Bảo mỗi ngày**.Sau khi thọ bồ đề tâm giới,hành giả cần phải lập công đức,trong đó có việc quy y Tam Bảo,dâng cúng và phục lạy,tán thán,cầu nguyện và làm lễ trong tâm (mental homage)mỗi ngày.

2.**Nuông theo tâm ái dục**.Nếu không kềm chế những hành động nảy sinh do phiền não,chiều theo ái dục và không biết thoả mãn thì sẽ chấp thủ những tiện nghi vật chất,hưởng thụ những thú vui luân hồi,và như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

3.**Không kính trọng người trên**.Hành giả phải kính trọng những Bồ Tát trưởng thượng,tức là những người đã thọ bồ đề tâm giới trước mình.Nếu không kính trọng và cúng dường thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

4.**Không trả lời thích đáng những câu hỏi**.Khi có người đặt niềm tin nơi mình và thành tâm hỏi mình,nếu do sân hận hay lười biếng không trả lời thích đáng thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Mỗi lần lẫn tránh trả lời đầy đủ hay thích đáng vềø giáo pháp hay về điều gì khác thì đó vi phạm giới nguyện phụ này.Thí dụ,một người hỏi về pháp quán vô thường mà mình lại nói về bồ đề tâm thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Dù trả lời về đề mục vô thường nhưng không thích đáng hay không đầy đủ thì cũng vi phạm giới nguyện này.

5.**Không nhận lời mời**.Không nhận lời mời mà không có lý do chính đáng thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.Đây là trường hợp nói về việc từ chối lời mời vì sân hận,ganh tị,lười nhác hay những nguyên nhân xấu khác.Chỉ từ chối lời mời khi có lý do chính đáng,thí dụ như vì bệnh tật,vì quá bận việc hay vì đang nhập thất.Trong những trường hợp khác,việc nhận lời mời có thể gây chướng ngại cho việc thực hành giáo pháp của mình,hay làm cho người khác không vui lòng hoặc ganh tị.Trong những trường hợp đó,hành giả có thể không nhận lời mời.Khi có người mời đến nhà họ dự tiệc để tỏ tình thân,nếu hành giả không nhận lời mời,họ sẽ phiền lòng.Vì vậy,nói chung thì nên nhận lời mời,nhưng trước đó,nên xem xét để biết chắc việc nhận lời mời đó sẽ không dẫn tới việc tạo nghiệp xấu hay vi phạm giới nguyện nào đó.Ví dụ đã phát nguyện không uống rượu mà lại được mời dự một bửa tiệc rượu và có khả năng bị bạn bè ép uống thì nên từ chối lời mời đó một cách lịch sự và nhẹ nhàng.

6.**Không nhận vàng bạc và những thứ khác**.Khi một thí chủ thành tâm cúng dường vàng,bạc,hay những món quí giá khác mà hành giả lại từ chối những vật cúng dường này do ác ý,sân hận hay giải đãi thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.

7.**Không bố thí pháp cho những người có ý nguyện tu học**.Do sân hận,ganh tị hay giãi đãi,không dạy giáo pháp cho những người thành tâm muốn tu học thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.Cũng có những lý do chính đáng khiến không thể dạy giáo lý,thí dụ như quá bậân việc,không biết rõ về đề mục được thỉnh cầu dạy,hay không phải là lúc thích hợp để dạy hoặc người học không có tín tâm.Trong những trường hợp này,hành giả có thể không dạy,nhưng nếu do giãi đãi hay những lý do không chánh đáng khác mà từ chối dạy giáo pháp thì là vi phạm giới nguyện phụ này.

Bảy giới nguyện nêu trên liên quan tới việc thực hành hạnh bố thí Ba-la-Mật.

8.**Bỏ rơi những người đã vi phạm giới nguyện của họ**.Bỏ rơi những người phạm tội ngũ nghịch hay vi phạm giới nguyện chính của họ thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.Khi phạm những trọng tội này,người ta sẽ cảm thấy tội lỗi và u-uất.Một hành giả đã phát bồ đề tâm phải tiếp tục giúp đở những người này vì không có ai khác giúp đỡ họ.Những người tự coi mình là đạo đức sẽ buộc tội họ và xa lánh họ,vì vậy hành giả cần phải giúp đỡ những người phạm trọng tội như thế.

9.**Không thực hành các pháp Tiểu Thừa**.Nếu hành giả không thực hành các giới luật của Luận Tạng giống như các hành giả Tiểu Thừa thì người ta sẽ khó tin tưởng những hành giả Đại Thừa.Hành giả luôn nên có hành vi thanh tịnh,trong sạch không sai lầm để người khác tin tưởng mình.Thí dụ,nếu hành giả do phiền não mà uống rượu hay làm một điều gì trái với giới luật,rồi lại biện minh,nói rằng mình là đại hành giả Mật Giáo thực hành bồ đề tâm thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.Hành vi đó làm cho người khác hoang mang mất niềm tin vào Đại Thừa.Giới nguyện phụ này áp dụng cho hành giả thọ cụ túc giới hay thọ giới cư sĩ,và cũng liên quan tới thập thiện giới.

10.**Ít làm công việc lợi ích cho chúng sinh**.Các Bồ Tát không cần phải thực hành giới luật giống như các hành giả Tiểu Thừa.Ví dụ,điều luật tu sĩ đã thọ giới không giữ áo mới lâu hơn mười ngày mà không làm nghi thức gia hộ không phải là hành vi xấu tự nhiên mà

là hành vi phạm lỗi do giới luật qui định đối với tu sĩ thọ giới.Quá coi trọng những điều luật nhỏ như vậy mà quên những cơ hội làm lợi ích cho chúng sinh thì vi phạm giới nguyện phụ này.Hành giả phải xem xét việc làm nào đem lại nhiều lợi ích hơn cho chúng sinh.Khi gặp cơ hội có thể giúp đỡ người khác nhưng làm như vậy thì vi phạm một điều luật của Luật Tạng,nếu hành giả không làm bổn phận giúp đỡ để tránh làm trái điều luật đó thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

11.K**hông hiểu biết trọn vẹn mục đích của từ bi**.Khi cần kíp phải cứu nạn cho chúng sinh,Bồ Tát có thể làm bảy việc xấu về thân,khẩu và ý.Nếu gặp lúc cần cứu giúp cho nhiều chúng sinh mà lại không làm thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Nói chung,nên tránh các việc xấu nhưng khi cần thiết độ sanh,hành gỉa có thể làm bảy việc xấu ác.Ví dụ như một hành giả đang sống trong rừng,chợt có người thợ săn đến hỏi hành giả ấy có thấy con nai nào không.Nếu hành giả ấy đã trông thấy đàn nai,và quyết định không nói dối để giữ giới luật và tôn trọng bảy cấm giới về thân, khẩu,thì đàn nai sẽ bị giết chết.Trong trường hợp này,hành giả nên nói dối hơn là làm theo giới luật.Nếu nói sự thật thì là vi phạm giới nguyện bồ đề tâm.Tương tự như vậy, thông thường hành giả không được phép trộm cắp nhưng nếu gặp hoàn cảnh cần phải trộm cắp để nuôi sống nhiều người thì một Bồ Tát cao cấp cũng nên làm.

12.**Thủ đắc bằng cách thức không chân chính**.Nếu do vị kỷ,hành giả thủ đắc tài vật,địa vị,danh tiếng hay những thứ khác,bằng một trong năm cách thức không chân chính như dưới đây thì là vi phạm giới nguyện này.

a)**Đạo đức giả**.Ví dụ như phô trương mình như một tu sĩ phạm hạnh,đầy từ bi và trí huệ để được người khác tôn kính và cúng dường.Trong kỳ nhập thất,vào ngày sẽ có đại thí chủ đến thăm,Geshe Ben Kangyel tranh thủ quét dọn,lau chùi và bày biện những món đồ cúng đẹp đẽ.Chợt nhận ra những công việc mình đang làm,ngài nghĩ:" Đây chính là tám pháp thế gian" (bát phong).Đoạn ngài lấy bùn đất ném tung toé khắp nhà,và nói:" Liệng bùn vào tám điều quan tâm của thế gian như thế này mới là lễ cúng tuyệt hão."

b)**Nịnh bợ**. Ca tụng người khác với động lực xấu,ví dụ như ca tụng người khác để người ta cúng dường mình.

c)**Nói bóng gio**ù.Dùng lối hỏi gián tiếp để đạt mục đích nào đó.Ví dụ như một người nào đó nói với thí chủ:” Năm ngoái thí chủ đã cúng dường tiền bạc và hổ trợ nhiều cho việc tôi nhập thất tu tập vì lợi ích của chúng sinh.Năm nay tôi lại sắp đến kỳ nhập thất đặc biệt...” hoặc:” Oâng là người thành đạt,giàu có,rất có thiện tâm và rất hào phóng với tôi..."

d)**Thủ đắc bằng mánh khoé**.Làm lợi cho mình bằng những cách thức không chân chính.Ví dụ như gây áp lực với người khác,chê họ keo kiệt,vong ân không nghĩ tới người đáng được giúp đỡ là mình đây.

e)**Mong cầu được đền đáp**.Cho một tặng phẩm nhỏ rồi mong cầu người ta cho lại mình một thứ lớn hơn.

13.**Làm những chuyện phù phiếm**.Khi phấn khích,phiền não,mất chánh niệm hay thiếu ý thức,người ta thường đùa cợt nhau,cười nói lớn tiếng,gây ồn ào.Và như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Những trò phù phiếm gây chướng ngại cho việc định tâm và thực hành giáo pháp.Có thể hát,nghe nhạc,cười nói hay vui chơi với mục đích tốt,lành mạnh,phát xuất từ lòng từ bi muốn vui vẻ cùng mọi người.Giới nguyện này liên quan tới việc làm những chuyện phù phiếm không ích lợi phát xuất từ phiền não hay bị kích động.

14.**Cho rằng các Bồ Tát nên trụ trong luân hồi**.Nếu nghĩ rằng các Bồ Tát không nên cầu thoát luân hồi,không nên sợ và tránh phiền não,mà nên chứng nghiệm luân hồi trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp trong khi tu tập đạt giác ngộ,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Lối suy nghĩ như vậy chứng tỏ không hiểu biết đúng tính chất của luân hồi,phiền não và Bồ Tát Đạo.

15.**Không tránh tiếng xấu**.Khi người khác phê bình hay nói xấu mình,hành giả nên cố gắng thanh minh cho bản thân,

16.**Không dùng phương cách giãi trừ việc xấu của người khác**.Nếu có thể khắc phục hành động xấu về thân và khẩu của người khác bằng những phương cách mạnh mẽ,nhưng lại nịnh bợ và giúp họ cứu vãn danh dự,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Hành giả nên cố gắng dùng mọi cách để giúp đở những người đã tạo nghiệp xấu,đã vi phạm giới nguyện của mình,làm hại người khác.Nếu có thể,nên hướng dẫn họ các pháp tịnh hoá nghiệp xấu và cũng tự thực hành những pháp đó để làm gương.Chín giới nguyện phụ ở trên liên quan tới việc thực hành hạnh Trì Giới Ba-la-Mật.

17.**Không thực hành bốn pháp**.Đây là bốn sự nhẫn nhục không đáp trả khi người khác làm bốn diều này với mình: (1)nhục mạ mình,(2)phê bình mình,(3)đánh mình,(4)Kể những lỗi của mình.Nếu hành giả đáp trả một trong bốn điều kể trên thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

18.**Không cần biết tới những người sân hận mình**.Nếu gây rắc rối với người khác hay đoán là họ đang tìm cách hại mình,và rồi do kiêu hãnh,giãi đãi,ác ý hay những phiền não khác,làm lơ họ chớ không hoà giãi bằng cách tạ lỗi khi có cơ hội,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

19.**Không nhận lời xin lỗi của người khác**.Nếu người khác hại mình,và rồi xin lỗi và sám hối theo đúng Giáo Pháp,nhưng do ác ý hay sân hận,hành giả không nhận lời tạ lỗi của họ,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Giới nguyện này giôùng giới nguyện chính thứ ba nhưng không cần phải có bốn điều kiện để vi phạm.

20.**Không kềm chế tâm sân hận**.Khi tâm sân hận nổi lên và không kềm chế sân hận,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Bốn giới nguyện phụ ở trên liên quan tới việc thực hành hạnh nhẫn nhục Ba-la-mật.

21.**Thu phục đệ tử vì ham muốn của cải và danh vọng**.Nếu thu phục tín đồ,

đệ tử và những người khác vì mục đích vị kỷ nhằm đạt lợi lộc,danh tiếng hay sự an toàn cho bản thân mình,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

22.**Không từ bỏ tánh giãi đãi và những việc xấu khác**.Nếu do lười nhác ham ngủ,thức dậy trễ,và không cố gắng từ bỏ tánh giãi đãi cũng như những tật xấu khác,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

23.**Nói chuyện phù phiếm do sở thích**.Nếu để mất thời gian chỉ vì ham nói những chuyện phù phiếm,vô nghĩa như luận bàn về những nhân vật nổi tiếng,chính trị,chiến tranh,hôn nhân,ly dị,tội phạm và những chuyện khác,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

Ba giới nguyện phụ nói trên liên quan tới việc thực hành hạnh Tinh Tấn Ba-la-mật.

24.**Không tìm hiểu ý nghĩa của thiền định**.Muốn tu tập thiền định,nhưng nếu do ác ý hay giãi đãi không chịu tìm hiểu và nghe dạy về cách hành thiền thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này,Hành giả nên cố gắng thính pháp,văn kinh,suy ngẫm và quán niệm về việc phát triển thiền định.

25.**Không giãi trừ những chướng ngại của thiền định**.Có năm loại chướng ngại cản trở thiền định: (1)trạo hối,(2)ác ý,(3)hôn trầm.(4)tham dục,(5)nghi ngờ.Nếu không nổ lực giãi trừ những chướng ngại này khi chúng xuất hiện,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

26.**Coi "vị" của thiền định là mục đích chính**."Vị" của thiền định là hoan lạc và tinh tấn phát sinh từ việc hành thiền.Phẩm chất chính hay mục đích thật sự của thiền định là chuẩn bị cho tâm thức tiếp cận hay hợp nhất với đối tượng rất vi tế,Tánh Không,tức Thật Tánh của các pháp hay sự vô tự tánh của chúng.Nếu hành giả chấp giữ vị hoan lạc và sự tinh tấn này,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ.Các Thinh Văn, Duyên Giác có thể hưởng sự an lạc của thiền định trong thời gian dài,nhưng vì Bồ Tát còn phải cứu độ chúng sinh nên không thể lãng phí thời gian như vậy,mà phải tiếp tục tu tập để chứng ngộ tánh không.

Ba giới nguyện phụ ở trên liên quan tới sự thực hành Thiền Định Ba-la-Mật.

27.**Từ bỏ Tiểu Thừa**.Nếu cho rằng việc tu học đạo pháp Tiểu Thừa chỉ dành cho các hành giả Tiểu Thừa và không cần thiết cho các Bồ tát,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Một Bồ Tát phải trãi qua những pháp môn thấp và trung cùng với Thinh Văn,Duyên Giác của Tiểu Thừa để làm nền tảng cho các pháp tu tập Đại Thừa cao hơn.Ngoài ra,một Bồ Tát cũng phải có khả năng thuyết pháp độ chúng mà nhiều người trong bọn họ có căn cơ Tiểu Thừa,vì vậy cần phải biết về các pháp Tiểu Thừa.

28.**Thực hành các pháp Tiểu Thừa trong khi theo Đại Thừa**.Khi đã hoàn toàn tu tập hạnh Bồ Tát,mà hành giả lại dẹp các pháp này để thực hành các pháp Tiểu Thừa,hoặc quá thiên về các pháp Tiểu Thừa,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Để có thể làm

lợi ích cho chúng sinh,hành giả cần phải dùng cơ hội qúy báu này để thực hành các pháp Đại Thừa.

29.**Thực hành giáo lý ngoại đạo trong khi theo học Phật Pháp**.Khi đang theo học Phật Pháp,nếu hành giả dẹp bỏ các pháp này để thực hành giáo lý ngoại đạo,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Nói chung thì việc học những giáo lý ngoại đạo sẽ cũng cố tà kiến ngã chấp.Còn như có lý do chính đáng,ví dụ như để có thể truyền thông với những người thuộc các tôn giáo khác thì việc nghiên cứu giáo lý của những tôn giáo đó có thể chấp nhận được.

30.**Ham mê nghiên cứu các đề mục ngoại đạo**.Nếu vì một lý do đặc biệt nào đó,đôi khi hành giả buộc phải nghiên cứu kinh sách ngoại đạo,nhưng nếu để cho mình bị thu hút bởi những giáo lý ngoại đạo,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

31.**Từ bỏ Đại Thừa**.Huỷ báng một giáo lý Đại Thừa,và cho rằng giáo lý đó không có ích lợi cho ai,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

32.**Tự khen mình và chê bai người khác**.Nếu do kiêu ngạo hay sân hận mà tự khen mình và chê bai người khác thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này .Giới nguyện này giống như giới nguyện chính thứ nhất,chỉ khác ở chỗ không cần bốn điều kiện để vi phạm.

33.**Không tinh tấn học Giáo Pháp**.Nếu do kiêu ngạo hay giãi đãi mà không đi học Giáp Pháp hay tham dự các cuộc thảo luận về Giáo Pháp thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

34.**Giễu cợt vị thầy và dựa vào lời hơn là vào ý nghĩa**.Nếu không tôn kính bổn sư của mình như Phật,và không cúng dường ngài,nếu cố ý giễu cợt và thay vì dựa vào ý chỉ dựa vào lời thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

Tám giới nguyện phụ ở trên liên quan tới việc thực hành Trí Huệ Ba-la-mật.

35.**Không giúp đở kẻ khốn khó**.Nếu không giúp đở những người cần được hổ trợ,cần được hướng dẫn,cần được dạy giáo lý,cần có sự bảo vệ và có chổ nương tựa khi hành giả có cơ hội và khả năng giúp đỡ nhưng do sân hận,giãi đãi hay những điều khác mà không giúp đỡ thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

36.**Không chăm sóc người bệnh tật**.Khi có cơ hội chăm sóc người hay vật bị bệnh mà lại không làm vì sân hận,giãi đãi hay phiền não khác thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

37.**Không giãi khổ.**Nếu không giãi khổ hay cứu giúp người mù,điếc hay tàn tật,những người yếu đuối,những người có năm chướng ngại,những người có tà kiến và mê tín,những người bị người khác chê cười,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

38.**Không hướng dẫn người lầm lạc**.Nếu do ác ý hay giãi đãi không dùng khả năng của mình để hướng dẫn những người lầm lạc tạo nghiệp xấu thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

39.**Không trả ơn**.Nếu do ác ý hay giãi đãi không trả ơn những người đã giúp đỡ mình thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

40.**Không an ủi người khác**.Nếu do ác ý hay giãi đãi không an ủi người thân, bạn bè và những người khác khi họ gặp chuyện không may hoặc nghèo túng thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

41.**Không bố thí cho người túng thiếu**.Nếu có người xin được bố thí mà do ác ý hay giãi đãi hành giả từ chối,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Còn nếu có lý do chính đáng để không cho người xin một thứ gì đó có thể gây tổn hại cho họ thì như vậy không vi phạm.

42.**Không chăm sóc đệ tử**.Nếu do sân hận hay giãi đãi,hành giả không dạy dỗ và hướng dẫn đệ tử của mình hay không trông coi về phúc lợi của họ,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

43.**Không quan tâm tới ý nguyện của người khác**.Nếu không có hành vi hoà hợp với người khác do giãi đãi hay ác ý thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Hành giả nên tránh tranh chấp ý kiến hay làm hại người thân,bạn bè,và những người mình giao tiếp.Nên quan tâm và đáp ứng nguyện vọng và nhu cầu của họ.

44.**Không hoan hỹ tán thán việc làm tốt của người khác**.Nếu do ác ý hay giãi đãi không khen ngợi tri thức hay đức hạnh cũng như những phẩm chất tốt của người khác,thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

45.**Không dùng lực khi cần thiết**.Nếu do giãi đãi hay ác ý mà không giãi trừ sự kiêu ngạo của đệ tử,không trục xuất hay không trừng phạt người phạm lỗi thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.

46.**Không dùng quyền năng hay không răng đe**.Nên dùng phương tiện răn đe hay quyền năng tâm linh mình có để làm lợi ích cho kẻ khác.Nếu cần thiết mà không dùng những phương tiện này thì như vậy là vi phạm giới nguyện phụ này.Tuynhiên, hành giả nên cẩn thận không phô diễn quyền năng nếu việc này không mang lại ích lợi lớn.

Mục đích của việc giữ mười tám giới nguyện chính và bốn mươi sáu giới nguyện phụ là giữ cho bồ đề tâm không thoái chuyển và ngày càng tinh tấn thêm.Hành giả nên cố gắng giữ trọn giới nguyện bồ đề tâm.Giới nguyện bồ đề tâm là phương tiện giúp đỡ chúng sinh,phương tiện tránh làm hại họ,và là cách lập công đức.Mọi ý nghĩ và hành vi tốt đều được bao gồm trong những giới nguyện chính và phụ của Bồ Đề Tâm.

Giới nguyện mật giáo tổng quát

Có hai mươi bốn giới nguyện chung của năm bộ phái Phật.Đó là những lời nguyện từ bỏ mười bốn sa ngã chính và mười sa ngã phụ.

Mười bốn sa ngã chính

1.Không tôn kính hoặc phê bình vị thầy của mình.
2.Xao lãng với giáo lý của đức Phật.
3.Do sân hận,phê bình bạn đồng môn.
4.Không có lòng từ bi với người.
5.Bỏ bồ đề tâm nguyện hoặc bồ đề tâm thực hành.
6.Phê bình giáo pháp.
7.Tiết lộ bí mật cho người chưa đủ điều kiện.
8.Coi thường hay phê bình thân thể mình.
9.Không tin tánh không.
10.Kết bạn với kẻ xấu.
11.Không quán niệm tánh không.
12.Phá huỷ niềm tin của ngươi khác.
13.Không giữ giới nguyện.
14.Phê bình phụ nữ.

1.Không tôn kính hay phê bình vị thầy của mình:

Không tôn kính vị Kim Cương Sư đã truyền pháp và dạy mình là khi hành giả nghĩ rằng vị thầy có lỗi,thí dụ như những lỗi về tham,sân hay si.

Phê bình là trực tiếp nghĩ hay nói những điều như:" Khi dạy giáo lý,ông ấy chỉ quan tâm tới những đệ tử giàu",hay "Oâng ấy chỉ nghĩ đến tiền bạc",hoặc "Oâng ấy không dạy cho mình",và những lời phê bình khác.Nói bóng gió về những điều như vậy cũng thuộc loại sa ngã này.

Không tôn kính hay phê bình vị thầy của mình là vi phạm giới nguyện này.

2.Xao lãng với giáo lý của đức Phật:

Nếu hành giả vô tâm không thực hiện những lời dạy và những giới cấm mà đức Phật đề ra thì như vậy hành giả vi phạm giới nguyện này.

3.Do sân hận,phê bình bạn đồng môn:

Bạn đồng môn là những người theo học cùng thầy với mình.Nếu do sân hận hay không hiểu biết mà phê bình họ thì vi phạm giới nguyện này.Còn nếu do lòng từ bi mà nói lỗi của bạn thì không vi phạm giới nguyện.Tốt nhất nên tâm nguyện rằng mọi ý kiến phê phán của mình chưa hẳn là đúng sự thật.

4.Không có lòng từ bi với người:

Hành giả phải luôn luôn có lòng từ ái,khoan dung với mọi người.Nếu có kẻ xấu ác giết cha,mẹ của mình,phá huỷ nhà cửa,tài sản của mình,và nếu nghĩ rằng"Ta căm giận người này" thì như vậy là vi phạm giới nguyện.Còn như biết người đó là xấu nhưng vẫn có lòng từ bi với y thì hành giả có thể khuyên can hay ngăn cản người đó mà không vi phạm giới nguyện.

5.Bỏ bồ đề tâm nguyện hoặc bồ đề tâm thực hành.

Khi đã phát bồ đề tâm mà từ bỏ hay không thực hành thì vi phạm giới nguyện này.Ví dụ,nếu bị người xấu làm hại mà nghĩ:"Làm sao mình có thể giúp đở chúng sinh nếu họ giống người này.Từ nay mình không thực hành bồ đề tâm nữa"thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.

6.Phê bình giáo pháp:

Nếu do hiểu lầm mà phê bình giáo lý kinh điển mật giáo hay hiển giáo thì vi phạm giới nguyện này.

7.Tiết lộ bí mật cho người chưa đủ điều kiện:

Những giáo lý bí mật của Kim Cương Thừa chỉ dành cho những người đã được làm lễ truyền pháp.Nghi thức truyền pháp làm cho dòng tâm thức của đệ tử trở nên chín chắn.

Tiết lộ bí mật của Kim Cương Thừa cho những người chưa được truyền pháp sẽ làm cho họ phát sinh tà kiến,và như vậy là vi phạm giới nguyện này.

8.Coi thường hay phê bình thân thể của mình:

Nếu coi thân thể của mình là không trong sạch và có khuyết điểm thì cũng không thể coi thân thể của mình là một vị thần,và như vậy là vi phạm giới nguyện này.

9.Không tin tánh không:

Nếu hành giả không còn tin tánh không nữa thì là vi phạm giới nguyện này.Ví dụ như có ý nghĩ:"Nếu một vật nào không có tự tánh thì vật đó không hiện hữu.Nhưng vạn vật vẫn có sự hiện hữu đấy thôi.Vậy,mình không tin vào thuyết tánh không nữa".

10.Kết bạn với người xấu:

Người xấu là người trực tiếp hay gián tiếp làm hại hay nói xấu người khác.Giới nguyện này không trái ngược với giới nguyện thứ tư,có lòng từ bi với tất cả mọi người.Giới nguyện này hàm ý tránh lập quan hệ riêng tư với người xấu,chịu ảnh hưởng của người xấu trong khi vẫn có lòng từ bi với họ.Ví dụ hành giả nghĩ:"Người xấu này cũng muốn có hạnh phúc và không muốn đau khổ,nhưng vì không hiểu biết nên đã làm hại người khác".

11.Không quán niệm thuyết tánh không:

Nếu không suy gẫm về thuyết tánh không ít nhất một lần mỗi ngày thì là vi phạm giới nguyện này.Thí dụ mỗi ngày hành giả ít nhất cũng nên nghĩ:"Vạn vật không có tự tính hay tự ngã vì chúng do nhân duyên sinh ra".

12.Phá huỷ niềm tin của người khác:

Nếu phá huỷ niềm tin vào Kim Cương Thừa của người khác thì là vi phạm giới nguyện này.Ví dụ,như nói với người tin Kim Cương Thừa rằng:"Mật Điển Thừa quá khó,vì có quá nhiều pháp thần linh quán.Chỉ nên theo Kinh Điển Thừa".Như vậy là vi phạm giới nguyện.

13.Không giữ giới nguyện:

Nếu không thực hành giới nguyện giãi thoát cá nhân,bồ đề tâm,hay mật nguyện của mình thì là vi phạm giới nguyện này.

14.Phê bình phụ nữ:

Nếu phê bình,huỷ báng,hay nói xấu nữ giới, dù trực tiếp hay gián tiếp,cũng là vi phạm giới nguyện này.

Mười sa ngã phụ

1.Dựa vào một người phối ngẫu (Consort) không có đủ điều kiện.
2.Thực hành pháp hợp nhất không có ba điều kiện phân biện.
3.Cho người không thích hợp thấy những vật bí mật(pháp khí)
4.Đánh nhau hay kình cãi trong lễ cúng "Tsog".
5.Trả lời qua loa đối với những câu hỏi thành thật.
6.Trú ngụ tại nhà của một Thinh Văn quá bảy ngày.
7.Do kiêu ngạo,tự xưng mình là một đại hành giả.
8.Nói giáo pháp cho người không có tín tâm.
9.Làm các hoạt động mạn đà la khi chưa hoàn thành việc nhập thất luyện thần linh quán.
10.Vi phạm giới nguyện giãi thoát cá nhân trong giới nguyện Bồ Tát.

1.Dựa vào một người phối ngẫu không có đủ điều kiện:

Người phối ngẫu phải có ba điều kiện.

*Đã được làm lễ truyền pháp.
*Tâm thức đã chín mùi.
*Liên tục thực hành pháp thần linh quán.

Dựa vào một người phối ngẫu không hội đủ ba diều kiện trên là vi phạm giới nguyện.

2.Thực hành pháp hợp nhất (Du Già) mà không có ba điều kiện sau.Đó là:

*Coi thân mình là một vị thần.
*Coi khẩu của mình là thần chú.
*Coi ý của mình là pháp thân.

3.Cho người không thích hợp thấy những vật bí mật (pháp khí)

Những vật bí mật là những pháp khí như bình cam lộ,chén sọ,chuông,chuỳ kim cương,trống damaru,mạn-đà-la và những vật khác.Người không thích hợp là người không có niềm tin vào Kim Cương Thừa hay người chưa được truyền pháp.Để cho một người như vậy trông thấy các pháp khí là phạm vào lỗi sa ngã này.

4.Đánh nhau hay kình cãi trong lễ cúng "Tsog":

Trong lễ cúng “Tsog” đều có sự hiện diện cả hai phái,nam và nữ.Nếu đánh nhau hay kình cãi trong lễ cúng thì phạm lỗi sa ngã phụ này.

5.Trả lời qua loa đối với những câu hỏi thành thật:

Khi có người tỏ lòng tôn kính,tin tưởng và thành tâm hỏi mình,nhưng do keo kiệt hay ghét bỏ mà hành giả trả lời qua loa hoặc giả dối thì như vậy phạm sa ngã phụ này.

6.Trú ngụ ở nhà một Thinh Văn quá bảy ngày:

Các Thinh Văn thường cực lực phản bác Đại Thừa và Kim Cương Thừa.Nếu hành giả biết rõ một người là Thinh Văn Thừa mà trú ngụ lâu hơn bảy ngày ở nhà của người đó thì vi phạm sa ngã này,vì người đó tất nhiên sẽ gián tiếp hoặc trực tiếp phê bình Kim Cương Thừa.

Trừ trường hợp cần thiết,hành giả có thể lưu trú ở đó lâu hơn bảy ngày.Thí dụ như để cứu người đó thoát nguy hiểm hay để giãi quyết một vụ tranh chấp lớn trong cộng đồng của người đó.

7.Do kiêu ngạo tự xưng mình là một đại hành giả:

Nếu chưa thành tựu các pháp Mật Giáo mà lại nói dối rằng mình là một đại hành giả thì phạm sa ngã này.Dù đã chứng đắc hay chưa chứng đắc,cũng không nên tự xưng là thành tựu giả.

8.Nói giáo pháp cho người không có tín tâm:

Nếu hành giả dạy giáo pháp cho người không có tín tâm hoặc không muốn học thì phạm sa ngã này.Chỉ nên dạy giáo pháp cho người thành tâm thỉnh cầu.

9.Làm các hoạt động mạn đà la khi chưa hoàn thành việc nhập thất luyện thần linh quán:

Nếu làm các hoạt động mạn đà la như ban lễ truyền pháp,tự làm lễ truyền pháp cho mình,hay các điều liên quan mà chưa hoàn thành việc nhập thất luyện thần linh quán thì phạm sa ngã này.Trong pháp Vajrabhairava,nhập thất thần linh quán là một kỳ nhập thất mà trong đó hành giả phải trì tụng ít nhất là một trăm ngàn câu thần chú và một lễ" hỏa pháp Puja".

10.Vi phạm giới nguyện giãi thoát cá nhân hay giới nguyện Bồ Tát:

Ví dụ,nếu một tu sĩ làm lễ "hoả pháp Puja" Mật Giáo mà lại không thực hành giới nguyện Hiển Thừa là phải quán tưởng Đức Phật để thỉnh cầu ngài cho phép trước khi chạm vào lửa,và nghĩ rằng:"Mình là một đại hành giả.Không cần phải làm theo giáo lý kinh điển của Đức Phật", thì như vậy vi phạm giới nguyện này.

***

Trong mười bốn sa ngã chính,chỉ có sa ngã thứ năm "Bỏ bồ đề tâm" được coi là vi phạm mà không cần có bốn điều kiện.Mười ba sa ngã kia được coi là vi phạm khi hội đủ các điều kiện dưới đây:

1.Không nhận ra sự vi phạm giới nguyện là một lỗi.Ví dụ như phê bình vị thầy của mình với ý nghĩ"mình chỉ thành thật phân biệt phải trái,và cần phải nói ra như vậy".

2.Thường xuyên vi phạm.Ví dụ như hay phê phán đồng môn của mình.

3.Hài lòng và tỏ ra vui thú với việc vi phạm giới nguyện.

4.Không thấy hổ thẹn vì đã phạm giới.

Hai mươi bốn giới nguyện chung cho tất cả năm bộ phái Phật kể trên cũng bao gồm các giới cấm như không sát sinh,trộm cướp...,giới nguyện về quy y,về ẩm thực,tức là phép gia trì cho các vật thực mình dùng với thần chú OM,AH,HUM và những giới nguyện khác.

Bài kệ sau cùng của phần nói về các giới nguyện trong tu pháp dài như sau:

"Con sẽ giãi thoát những người chưa được hoàn toàn giãi thoát
Và sẽ giãi thoát những người hề giãi thoát.
Con sẽ ban hơi thở cho những người không thể thở,
Và làm cho chúng sinh thoát khổ."

Mục đích chính yếu của các giới nguyện Mật Giáo là giúp hành giả đắc Phật quả hầu có năng lực giãi thoát chúng Thinh Văn,Duyên Giác và La Hán chưa giãi thoát trọn vẹn khỏi vô minh để đạt toàn giác.Và cũng là để giãi thoát những kẻ phàm phu,những vị thần như Đế Thiên hoặc Phạm Thiên,là những người chưa đạt giãi thoát gì cả,giúp họ thoát được vô minh cản trở giãi thoát và vô minh cản trở toàn giác."Con sẽ ban hơi thở cho những người không thể thở" hàm ý ban hạnh phúc cho những người tái sinh ở cõi thấp không có được sự an lạc."Và làm cho chúng sinh thoát khổ" ám chỉ cảnh giới niết bàn vô trụ (non-abiding nirvana).Không phải niết bàn nào cũng là niết bàn vô trụ,thí dụ như niết bàn của các Thinh Văn,Duyên Giác,là nơi chỉ có vô minh cản trở giãi thoát bị loại trừ.Niết bàn vô trụ là cảnh giới không có vô minh cản trở giãi thoát cũng như vô minh cản trở toàn giác.Niết bàn vô trụ chính là cảnh giới của chư Phật.